

Số: 07/2025/QĐST-HNGĐ

Hương Thủy, ngày 13 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 142/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim A, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ I, phường P, thị xã H, thành phố H.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ I, phường P, thị xã H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Kim A và ông Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Lê Thị Kim A và ông Nguyễn Ngọc T công nhận vợ chồng có 02 người con chung là Nguyễn Ngọc R, sinh ngày 16/12/1997 và Nguyễn Thị Phương U, sinh ngày 16/12/2004. Bà A và ông T trình bày các con đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) ở với ai do các con tự quyết định, bà Lê Thị Kim A và ông Nguyễn Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Kim A và ông Nguyễn Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Kim A và ông Nguyễn Ngọc T thỏa thuận bà Lê Thị Kim A chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị Kim A đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003809 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H). Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Kim A số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường Phú Bài
(ĐKKH ngày 23/3/2001);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh Châu